

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2019/HSPT**

Ngày: 05/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký Tòa án: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo Phan Văn N và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn N (N Sẹo), sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Th2, huyện Th3, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1, sinh năm 1962 và bà Phan Thị H4, sinh năm 1961; vợ là Huỳnh Thị Yên Nh, sinh năm 1993; có 02 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 06/4/2018.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Xóm H5, xã C4, huyện C5, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Nh1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1961; vợ là Phan Thị Y, sinh năm 1990; Có 01 con tên Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 21/06/2018 ; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2018.

3. Võ Quốc T, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã L2, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th4, sinh năm 1945 và bà Võ Thị M2, sinh năm 1945; vợ là

Võ Hồng M3, sinh năm 1993; Có 01 con tên Võ Nguyên Th6, sinh ngày 20/05/2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2018.

4. Trần Huy Th (Trần N H), sinh năm 1970 tại thành phố Cần Thơ;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1930 và bà Huỳnh Thị L4, sinh năm 1930 (đã chết); vợ là Võ Thị Kim Q1, sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2018.

5. Nguyễn Văn A, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn N3, xã H7, huyện T7, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh2, sinh năm 1963 và bà Lê Thị S, sinh năm 1964; vợ là Phạm Thị Hải Y2, sinh năm 1989; Có 01 con tên Nguyễn Phạm Kiều M3, sinh ngày 29/08/2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại điều tra.

6. Nguyễn Trung Tr (Kiệt), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã L2, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Ng, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị V, sinh năm 1963; vợ là Đoàn Thị Ph3, sinh năm 1985; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại điều tra.

Luật sư bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Võ Quốc T và Nguyễn Văn A: Ông Trần Cao Đại Kỳ Q, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Công ty luật TNHH MTV Tr3, C35, đường D2, khu phố X phường B2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2018, Phan Văn N nhờ anh Tống Đình Đ (sinh năm 1986) ngụ tại xóm M, xã Tr1, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe ô tô biển số 51C-37621 chở N về nhà tại ấp 5, xã H1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, trên đường về N nhớ lại việc cha vợ của N là ông Huỳnh Văn L1 (sinh năm 1969) ngụ tại khu vực 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hậu Giang kể vào ngày 21/3/2018 bị Võ Quốc T (Phó Giám đốc Công ty dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai) dùng tay đánh vào mặt trong vụ tai nạn giao Th ngày 21/3/2018 nên N điện thoại cho Trần Huy Th để Th cho gặp T nói chuyện và yêu cầu T đến nhà xin lỗi ông L1.

Sau khi điện thoại cho Th, N nhờ anh Đ chở đến văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai tại đường 25C thuộc ấp 2, xã L2, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, N, Th và T đang nói

chuyện với nhau thì có 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) thách thức N đánh nhau nên N lớn tiếng. Lúc này, anh Đ vào can ngăn N và cả hai lên xe ô tô biển số 51C-37621 đi đến cây xăng H1 thuộc đường 25C, ấp 2, xã L2, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì gặp Nguyễn Văn D và Phan Văn Nh (sinh năm 1992) ngụ tại thôn 3, xã Th2, huyện Th3, tỉnh Nghệ An, N kêu D và Nh cùng N quay lại nói chuyện với T thì D, Nh đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đ điều khiển xe ô tô biển số 51C-37621 chở N, D và Nh đến trước văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai thì cùng lúc có xe ô tô biển số 60A-41357 do anh Trần Đức D4 (sinh năm 1981) ngụ tại xóm 11, xã D1, huyện D2, tỉnh Nghệ An chở Phạm Đình A1 (sinh năm 1992) ngụ tại thôn 3, xã Th2, huyện Th3, tỉnh Nghệ An là bạn của N cùng đi tới, N và A1 cùng xuống xe rồi N đi lại chỗ xe ô tô biển số 60A-33867 thì thấy Th đang ngồi một mình trong xe, T đứng phía sau bên trái xe ô tô. Lúc này N, Th và T tiếp tục nói chuyện thì anh Hoàng Văn C (sinh năm 1990) ngụ tại thôn Th1, xã P huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh chở anh Nguyễn Tấn Th3 (sinh năm 1984) ngụ tại ấp L4, xã Ph2, huyện C3, tỉnh Cà Mau trên xe mô tô (không rõ biển số) đi tới chỗ Th, T, N nói chuyện để rủ N đi uống rượu, N tiếp tục yêu cầu T lên xe ô tô do anh Đ điều khiển để đến nhà xin lỗi ông L1, nhưng T không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi nhau thì N dùng tay đánh vào người T 01 cái còn Th ngồi trong xe ô tô biển số 60A-33867 thấy vật liền cầm súng công cụ hỗ trợ bắn 02 phát chỉ thiên, thấy N bị đánh nên D lấy 02 cây rựa dài 55cm, cán làm bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dài 25cm, bản rộng 05cm (có sẵn trong xe ô tô biển số 51C-37621) bước xuống đưa cho N, N cây 2 tay 2 con dao rựa thì bị T dùng súng công cụ hỗ trợ bắn 01 phát trúng tay trái của N làm rơi 01 con dao rựa, T tiếp tục đuổi theo N, N cầm dao rựa còn lại chém T nhưng không trúng. Lúc này, Nguyễn Văn A (nhân viên Công ty dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai) cầm súng công cụ hỗ trợ chạy đuổi nhóm của N còn Nguyễn Trung Tr (nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 tại tỉnh Đồng Nai) chạy đến nhặt con dao rựa do N làm rơi đuổi theo nhóm của N đánh. Nguyễn Hữu Ng (nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai) dùng côn nhị khúc đuổi theo N, Th điều khiển xe ô tô biển số 60A-33867 cùng đuổi theo nhóm của N. Khi Ng đuổi N chạy sang làn đường đối diện văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Nai, T chạy theo sau Ng trên tay T lúc này vẫn cầm súng công cụ hỗ trợ chạy được khoảng 100m, thì bất ngờ N quay lại dùng dao rựa chém Ng trúng vào mắt phải, N tiếp tục bỏ chạy thì Trần Huy Th xuống xe ô tô đuổi theo N nhưng không kịp.

Toàn bộ sự việc được camera an ninh của văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 ghi lại và Th đưa lên trang mạng xã hội. Công an xã L2, huyện N đến lập hồ sơ vụ việc. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền. Ngày 05/4/2018 N lên đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch. Ngày 07/4/2018, T, Th, A, Tr, Ng và D lần lượt bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bắt tạm giam để điều tra xử lý.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0321/GĐPY/2018 ngày 07/5/2018 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y tế Đồng Nai đã kết luận đối với thương tích của Nguyễn Hữu Ng như sau:

- Về Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1724/C54B ngày 09/5/2018 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát đã kết luận:

- 04 khẩu súng ngắn gửi giám định (nêu tại các Mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4) là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

- Đầu đạn nhựa gửi giám định có đặc điểm chung giống với đầu đạn của đạn công cụ hỗ trợ (9x22) mm sử dụng được cho các khẩu súng nêu tại các Mục 2.1, 2.2, 2.3. Không đủ cơ sở xác định đầu đạn nhựa này do khẩu súng nào bắn ra.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 05 khẩu súng là công cụ hỗ trợ đều có giấy phép sử dụng do Phòng Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp. Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã chuyển giao về Phòng Quản lý Hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Đồng Nai quản lý theo thẩm quyền.

- 1 USB loại 2GB có nội dung ghi lại những sự việc diễn ra trước Văn phòng Công ty Dịch vụ Bảo vệ Đ1 Việt Nam vào ngày 1/4/2018 do chị Hà Như Thảo giám đốc Văn Phòng Công ty Dịch vụ Bảo vệ Đ1 Việt Nam giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone7; 01 điện thoại hiệu Nokia; 01 thẻ ATM của ngân hàng ACB và số tiền 2.795.000 đồng là tài sản hợp pháp của Trần Huy Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã trả cho chị Võ Thị Kim Q1 (vợ của Th).

- 01 xe ô tô bán tải màu xám hiệu Nissan biển số 51C-36721 do anh Tổng Đình Đ giao nộp nhưng hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Hoàng Long Phát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

- 01 xe ô tô màu đỏ hiệu Huyndai Grand i10 biển số 60A-41357 là tài sản hợp pháp của ông Trần Đức D4 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 cây rựa dài 55cm, cán làm bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dài 25cm, bản rộng 05cm của N và 01 cây côn nhị khúc của Ng sử dụng làm công cụ gây án. Sau đó N và Ng vớt đi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình Phan Văn N đã bồi thường cho Nguyễn Hữu Ng 50.000.000 đồng và được Ng viết đơn bại nại cho N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Huy Th, Võ Quốc T, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Trung Tr, Nguyễn Hữu Ng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng .

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 06/4/2018.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 07/4/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 04 tháng 24 ngày (từ ngày 07/4/2018 đến 31/8/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 02 tháng 05 ngày (từ ngày 07/4/2018 đến 12/6/2018);

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Ng cho ủy ban nhân dân xã, huyện, tỉnh nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02

lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu 01 con dao rựa dài 55cm, cán làm bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dài 25cm, bản rộng 05cm tiêu hủy.

+ Trả 01 xe ô tô hiệu Camry biển số 60A-33867; 01 giấy đăng ký xe biển số 60A-33867; 01 kiểm định xe biển số 60A-33867; 01 sổ bảo hành xe biển số 60A-33867 cho Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đ1 Việt Nam tại Đồng Nai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Nguyễn Trung Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 25/12/2018, bị cáo Võ Quốc T; Phan Văn N; Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 25/12/2018, bị cáo Trần Huy Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án:

Hành vi của Phan Văn N và Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo dùng dao rựa chém. Anh Ng gây thương tích gây tổn thương cơ thể 45%; bị cáo D là người đưa hung khí cho bị cáo N phạm tội. Bản thân các bị cáo là người chủ động đến gây sự với anh Võ Quốc T và Trần Huy Th; Mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N 06 (sáu) năm tù và bị cáo D 05 (năm) năm tù là phù hợp. Các bị cáo N, D kháng cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đều đã được cấp sơ thẩm xem xét; không cung cấp thêm tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên như bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Võ Quốc T; Trần Huy Th; Nguyễn Văn A; Nguyễn Trung Tr qua nghiên cứu hồ sơ và trình bày của các bị cáo, xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc, chưa đánh giá hết tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và điều kiện, hoàn cảnh các bị cáo phạm tội; phía bên các bị cáo N, D là người có lỗi và tấn công Võ Quốc T trước; các bị cáo không kiềm chế được dẫn đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo cũng trình bày thêm các tình tiết giảm nhẹ, gia đình có công, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ... Do vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định là thỏa đáng.

Ý kiến bào chữa của luật sư bảo vệ quyền lợi cho Võ Quốc T và Nguyễn Văn

A: Nhất trí quan điểm xử lý vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, không tranh luận gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm điều kiện hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm và tội các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T và bị cáo A được quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 và xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Trần Huy Th, Võ Quốc T, Nguyễn Văn A1, Nguyễn Trung Tr, Nguyễn Hữu Ng đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tuyên xử về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn N và Nguyễn Văn D. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thương tích gây ra cho anh Nguyễn Hữu Ng là 45%. Cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Mức hình phạt tuyên phạt Phan Văn N 06 (sáu) năm tù và Nguyễn Văn D 05 (năm) năm tù là phù hợp, tuy nhiên mức án trên có phần nghiêm khắc; bị cáo N đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại (có đơn bãi nại) có 02 con còn nhỏ; bị cáo D tham gia với vai trò đồng phạm, không Tr tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Do vậy, nghĩ cần giảm nhẹ một phần mức án để thấy được tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Võ Quốc T; Trần Huy Th; Nguyễn Văn A; Nguyễn Trung Tr. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, đã có hành vi rượt, đuổi đánh nhau và dùng súng là công cụ hỗ trợ (không phải là vũ khí quân dụng) gây ra thương tích cho Phan Văn N 03 % cơ quan điều tra không khởi tố nhưng hành vi các bị cáo đã gây ra náo loạn khu vực và ảnh hưởng trật tự công cộng tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án; hành vi các bị cáo bị truy tố theo

khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm tuyên phạt Võ Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Trần Huy Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Trung Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức án có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này cấp sơ thẩm không phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo nên quyết định hình phạt ngang nhau là thiếu công bằng và chính xác trong quyết định hình phạt; Bị cáo Võ Quốc T tại phiên tòa trình bày thêm tình tiết được tặng thưởng bằng khen Vì an ninh tổ quốc và nhiều giấy khen; bằng khen khác của địa phương từ cơ quan và huyện, tỉnh chưa được xem xét; Bị cáo A có thân nhân bác ruột Nguyễn Văn B là liệt sĩ ; Bị cáo Trần Huy Th có nhiều đóng góp làm từ thiện cho địa phương được quần chúng đồng tình; bị cáo A, bị cáo Tr tham gia với vai trò thứ yếu, gia đình có bà Ngoại tên Lê Thị Nh là mẹ Việt Nam anh hùng và 3 người cậu ruột là liệt sĩ; Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; chưa có tiền án, tiền sự; có con còn nhỏ, thật thà khai báo nhận tội giúp cho cơ quan điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án; Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo cũng phù hợp và thỏa đáng với pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã nhận định các bị cáo đều thật thà khai báo, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng phần quyết định không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra qua xem xét nội dung và diễn biến vụ án xét thấy chính phía bên bị cáo N; D mới là người gây sự, phía bên bị cáo T, Th, A, Tr mới là người không có lỗi nhưng bản án nhận định là có lỗi của người bị hại là chưa chính xác. Các bị cáo T, Th; A và Tr đều tích cực chấp hành và thực hiện tốt yêu cầu điều tra giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án đủ cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng. Những thiếu sót nêu trên cần rút kinh nghiệm về nghiệp vụ chuyên môn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Ý kiến bào chữa của luật sư Trần Cao Đại Kỳ Q về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên ghi nhận. Riêng đề nghị cho hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo đều được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn N và Nguyễn Văn D, Võ Quốc T; Trần Huy Th; Nguyễn Văn A và Nguyễn Trung Tr. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2018/HSST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính ngày 06/4/2018.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1; 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Võ Quốc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2018.

- Xử phạt bị cáo **Trần Huy Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính ngày 07/4/2018.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 04 tháng 24 ngày (từ ngày 07/4/2018 đến 31/8/2018).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giam là 02 tháng 05 ngày (từ ngày 07/4/2018 đến 12/6/2018);

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND huyện Nhơn Trạch (2);
- VKSND huyện Nhơn Trạch (1);
- Công an huyện Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch (1);
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Luật sư (7);
- Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Lượng